

QUÀ TẾT

NĂM CANH - NGỌ

CỦA

NHÀ IN TIỂU-THUẾT

44, Phố Hàm-Long — HANOI

XUẤT BẢN

CÁCH LÀM THƠ

Cuốn sách này không phải là một bài học; nhưng là một câu chuyện nói về Cách Làm Thơ lại là một quyển sưu tập nhiều bài thơ-hay hoặc cũ hoặc mới.

N. I. T. Th.

8° Indochi.

1334



BONNE ANNÉE

Ngũ - Quang - Lộc

N. I. T. T.

NHỜ'I NÓI ĐẦU

№ 13757

Lệ thương các nhà buôn tết đến sẽ biếu khách hàng một thứ quà nho nhỏ như quyền lịch hay bức tranh.

« **Nhà In Tiều-Thuyết** » từ ngày khai trương được nhiều quý-khách chiếu cố đến không lẽ không có thứ quà chi để cảm tạ tấm thịnh tình.

Vì vậy cho nên mới có món Quà Tết này của **Nhà In Tiều-Thuyết**, vì vậy **Nhà In Tiều-Thuyết** nhân dịp Tết năm Canh-Ngọ sắp tới mới xuất-bản Quyền Cách Lâm Thơ. Năm này sang năm khác mỗi năm mỗi thứ Quà để kính tặng bạn hàng và công hiến quốc dân.

Nhà In Tiều-Thuyết còn vĩnh viễn với giang sơn nước nhà thời món Quà Tết của **Nhà In Tiều-Thuyết** còn có mãi mãi không thôi.

Kính đạt.

Ngày quý đông năm Kỷ-Ty

NGÔ QUANG-LỘC

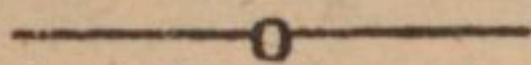
44, Phố Hàm-Long — HANOI

UAG ION HON

The following is a list of the names of the persons who have been elected to the office of the President of the United States, from the year 1789 to the present time. The names are given in the order in which they were elected, and the year of their election is given in parentheses. The names are given in the order in which they were elected, and the year of their election is given in parentheses.

For the year 1789, the names of the persons who were elected to the office of the President of the United States are given in the order in which they were elected, and the year of their election is given in parentheses.

CÁCH LÀM THƠ



Ai bảo những lời bàn sau này là một bài học cho những người tập làm thơ thời khí quá. Nhưng bảo là một câu chuyện nói về cách làm thơ có nhẽ đúng hơn.

Đã không phải là một bài học tất nhiên lý-tưởng không cần sâu-sắc, văn-chương không cần cầu kỳ.

Đã chỉ là một Câu Chuyện tất nhời nói phải dẫn-dị, ý-tứ phải gọn gàng để người nghe dễ hiểu.

Đó là chủ-đích bài này — của câu chuyện về cách làm thơ này. Dám mong các bạn đọc giả biết cho mà lượng tình thể tất.

* * *

THƠ LÀ GÌ ?

Thơ là một thể văn thuộc về lời văn vần. Vần vần là gì ? Hãy nghe câu chuyện nho nhỏ sau này sẽ rõ :

Một ông trưởng-giả trong vở kịch của ông Tổ hí-kịch nước Pháp là Molière Tiên-Sinh hỏi ông Thầy Vườn dạy triết học rằng : « Văn Vần

là gì ? » Thầy dạy « Cái gì không phải là văn xuôi thì là Văn Vần ? » Trưởng-giả lại hỏi :

— Thừa thầy, Văn xuôi là gì ? » Thầy dạy :

— Cái gì không phải là Văn Vần thì là Văn Suôi »

Kể xét ra lời Thầy Vườn ấy nói thật là bật cười nhưng cũng hơi phải. Vả Thầy lại có giảng thêm rằng : « những nhời ta nói truyện thường ngày tức là văn xuôi đó. »

Vậy ta có thể kết luận rằng : Câu gì ta không dùng được hàng ngày để nói truyện ứng tiếp hay văn đáp ai, giọng văn gì sẵn có âm điệu dư-dương, có hạn chế nhất định ; những nhời ta nghĩ thế nào mà không nói ngay ra được thế còn phải gọt rũa sửa soạn lại cho hợp với một luật lệ gì : Tức là Văn-Vần cả. Văn-Vần có nhiều thể khác nhau chia ra làm :

1*) Thi hay Thơ 2*) Ca hay vè 3*) Từ 4*) Phú.

Trong bốn thể Thơ, Ca, Từ và Phú đó, thể nào cũng có một hạn luật ấn định và văn điệu chính tề. Phàm ai đã làm Thơ, Ca hay Từ, Phú nhất luật phải tuân theo. Nếu làm Thơ thất luật hay đặt ca (vè) lạc vận là người không biết

làm thơ: họa chẳng có mấy nhà khởi sướng ra
Thơ Tự-do (vers libres) thì mới thể.

Bài này chỉ bàn riêng về Cách Làm Thơ.

Song le nói qua ít thí dụ về Phú, Từ và Ca
tưởng không phải là vô ích cho những ai muốn
tập làm thơ vậy.

A. — THỂ PHÚ

Phú là một thể văn-văn khi xưa các nhà nho
Hán học thường tập làm để khi ra thi giảng dãi
những bài kinh nghĩa, bây giờ cũng còn nhiều
người dùng lối phú để đặt những bài văn-tê hay
các câu đối hiệu hỉ, tức cảnh, tả tình v.... v....

Thí dụ mấy câu: Phú thể-tục

Ngán thay thể tục! Ngán thay thể tục!

Nước chảy bên mê. Gió hun lửa dục.

Suôi liềm mây kẻ đăm-đìa; đường lợi đua nhau
chen-chúc.

Có trung hậu cũng là trung hậu bạc: nào đoái hoài
phương khô rách áo ôm. Chẳng nhân nghĩa gì hơn
nhân nghĩa tiền: phải chiều chuộng kẻ vàng trăm
bạc chục

. (Trần-V-Nghĩa soạn) . .

VĂN YÊN LÃO

Trong năm phúc thọ là thứ nhất, tuổi giờ cho
tôn quý biết là bao,

Đầu tháng giêng năm mới bước sang, tiệc
hương yên vui mừng khôn siết kể.

Tơ tuyết tung bừng câu chúc tụng,
Thêm hoa rộn rịp tiếng sinh ca!

Mừng các cụ:

Mây phen yên tuyết đường mây, nghiệp khoa
cử bằng vàng từng chói rọi;

Ngàn rậm bể đông đất bắc, cuộc thương trường
cờ đỏ đã treo cao.

Các nghề kỹ xảo canh nông, thực nghiệp mở
mang theo lối mới;

Mọi lệ đương-cải chính tiền, dân phong thay
đổi mấy năm nay.

Bực kỳ anh là tiêu biểu chôn thôn quê,

Nền phúc trạch đã rồi rào khi tuổi tác.

Ngày xuân tiết râu mày thêm vẻ thọ, bảy tám
mười tới cõi an nhàn;

Lệ bái niên áo mũ giữa công đình, năm ba
chén gọi là chúc hồ.

Hội Âu Á mặc ai tranh cạnh, quả bàn đào
xin ước mấy lần vin,

Nước Lạc Hồng đương thừa văn minh, cỗi
tùng bách còn cao ngàn thước nữa.

Tóc bạc mừng thêm thêm trắng kiết
Rượu đào khuyên cạn để mua vui.

(Trích trong quyển Nét mực giang Hồ
của ông Thái-Phong Vũ khắc-Tiếp)

CÂU ĐỐI

VỢ MỪNG ĐỔ CỬ NHÂN

Mười mấy khoa còn gì, nhờ giờ có phúc
có phận

Năm mười tuổi mới đổ, mừng ông càng giéo
càng giai

(của ông Bùi-Hoan)

DÂN NHÀ CỤ TAM NGUYÊN YÊN ĐỔ

Người nước Nam hỏi tiếng tây chả biết tiếng
tây, hỏi tiếng tàu chả biết tiếng tàu cho nên
phải mình tiên vương chi đạo dĩ đạo

Nhà hướng bắc người chữa rét thì mình đã
rét người chữa bức thì mình đã bức, mới gọi
là tiên thiên hạ chi ưu nhi ưu.

MỪNG CỤ 70 TUỔI

Tỉnh ông hay, hay tửu hay tắm, hay nước trà đặc
hay nằm ngủ trưa, tuổi ngoại sáu mươi còn mạnh khỏe

Nhà ông có, có bầu có bạn, có ván cơm sôi
có nồi cơm nếp, bày ra một tiệc thầy linh đình
(Trích trong Cảo-Thơ)

B — THỀ TỪ

Ta thường nói là Từ-Khúc tức là một thể văn có
vần đọc nghe du dương thường phổ vào đàn để hát.
Ấy là những điệu hát đàn vậy.

Thí dụ mấy bài :

HOA PHONG LẠC ĐIỀU

Bích-Lan ơi ! Bích-Lan ôi ! (1)

Bắc, Lào đôi ngả cách đôi nơi

Đây thành khói tỏa

Đầm áo châu rơi !

Nỗi niềm tâm sự ngổ cùng ai ?

Chiếc bóng năm canh già ngậm ngùi

Bích-Lan ơi ! Bích-Lan ơi !

Duyên đã đoạn

Nghĩa pha phôi

Đá vàng em nở để đơn sai

Ân tình ngăn ngui lòng đau đớn

Thảm thiết thân anh nước nở hoài

(Nguyễn văn Thao soạn)

(1) Bích-Lan là vai chủ động trong truyện Chiếc
Xuyến Vàng in tại Nhà In Tiểu Thuyết: Xin xem
lời cổ động cuối sách.

HOÀI-ÂM ĐIỀU (2)

Nặng nợ hồng nhan
Nặng nợ hồng nhan
Từ thuở ly tan
Nhận lạc đàn
Biết ai là kẻ tri âm ?
Thương tâm túi phận
Lệ ngọc chứa chan
Tắt dạ bàn-hoàn
Khởi tình cay đắng biết bao tan ?
Nặng nợ hồng nhan . . . ! ! . . .
Thương ai nặng nợ hồng nhan
Phong trần mây độ gian-nan đủ điều ! !
(của Lê Vũ-Thái)

VỌNG CỔ HOÀI LANG ĐIỀU

(Tự-Tình)

Một thời xuân sanh anh-tuần
Mây phen lặn dạn phong trần
Nghĩ ta ta luông sót thắm
Ôi ! thê sự thẳng trâm

(2) Đây là một bài đề từ ở quyển tiểu-thuyết Cô
Tiểu Tí sắp xuất bản in tại N. I. T. T.

Kể lần từ thươ lọt lòng mẫu thân
Ân cần nung niu như chứng
Yêu quí nhường tay hứng cảnh hoa
Đường xa biết bao hi-vọng
Bổng đất bằng nổi trận phong ba
Xa xuôi vàng mẹ con phân lìa
Lệ ngọc đầm đìa.....

Làm chi tẻ mảy Hóa-Công
Bước phong trần từ đây long đong
Tưởng thân chiếc bách dĩa dòng
Động tâm lòng khiếp kinh!

Thân phụ một mình
Cảnh gia-đình gà sổng nuôi con
Sao cho mọi sự vuông tròn ?
Mới mong còn tiếng thanh.

(của Việt-Sơn)

*
*
*

HÀNH VÂN ĐIỀU

Nợ tang bồng, nặng nợ tung bồng.
Tính liệu nào xong ?
Lòng tơ rồi, mối rồi lung tung
Năm canh đòi đoạn

Tình ai oán

Đem bài ca giải muộn vài câu
Hả tâm xầu người dân chung đỉnh
Vòng danh lợi

Ai đợi ai mong

Trách phận lông hồng, thử lòng mơ mộng
Truyền thành không, thành không!
Chung tiên khách cũng lạnh hơi đồng

Nên lánh xa vòng

Khuất ngàn thông, ngàn thông
Nhẹ tang bỗng yên vui ngàn thông

Ai người ao ước

Nghìn thu làm bạn non sông ? (1)

(của Lê-vũ-Thái)

C — THỀ CA

Ca hay là về ta thường gọi là thể văn vần riêng của nước ta từ đời thượng cổ đã thấy có. Làm ca rất dễ nhưng không cẩn thận chịu khó cân nhắc từng chữ từng câu e thành nô-m-na quá thì không hay Ca nước ta như văn truyện Kiều hay quyền

(1) Bài này trích ở quyển kịch cải lương « Tình thân đạo chúa ».

Tần - Cung - Oán đã vào hạng tuyệt hay. Ca có nhiều lời.

A) Lục bát nghĩa là câu trên sáu chữ, câu dưới tám chữ:

Nhiều điều phủ lấy giá gương
Người trong một nước thì thương nhau cùng.
(Tục truyền câu này ở đời Hùng-Vương phát sinh)

* * *

Chém cha cái số ba đào
Cối ra rồi lại buộc vào như chơi
Nghĩ đời mà ngán cho đời
Tài tình chi lắm cho giới đất ghen.
(Trích ở truyện Kiều của cụ Nguyễn-Du)

* * *

Ngán thay chiếc bách quê người
Thuyền Quan lồi cũ ngậm ngùi hôm mai
Sông Bồ một giải chia hai
Đường xa xa lắc dặm ngoài một thân (1)
(của Nam-Túy)

* * *

Dưới sông lữ cá lượn-lờ
Trên bờ khách đứng vắn vơ một mình

(1) Trích trong quyển Ai Người Tri Kỷ thứ nhất.

Ước chi hóa kiếp đổi hình
Cũng làm thân cá thỏa tình dong chơi (1)
(của Việt-Sơn)

B Song thất lục bát nghĩa là hai câu
trên bảy chữ chữ hai câu dưới thì một câu sáu và
một câu tám chữ :

Đêm năm canh lần nường vách quê
Cái buồn này ai để giết nhau ?
Giết nhau chẳng cái lưu cầu
Giết nhau bằng mối u-sầu độc chưa ?
Tay nguyệt lão chắt xe thời chớ
Xe thê này có dở dang không
Đang tay muốn rút tơ hồng
Bực mình muốn đập tiêu phòng mà ra !!,
(ở truyện Tần Cung Oán của Ôn Như hầu)

* * *
Kể từ khi lìa nhà đã cửa
Chôn giang hồ lạc nửa xuân sanh
Bây lâu lên thác xuống ghềnh
Phong trần vương mãi bên mình chưa tha !
của Nam-Túy

(trích ở bài giang hồ oán trong quyển
A. N. T. K.)

(1) Trích ở quyển Ai-Người-Tri-Kỷ ? thứ hai

C) Ca trù — Tức là các bài hát của các đào nương dưới sớm Bình Khang.

Thí dụ mấy bài:

LỜI TIỂU THIỆP TỰ TÌNH

Buồn sức nhớ dài trong cảnh cũ
Nhớ trượng phu trong dạ bàn hoàn
Mái Tây Sơn sương tỏa mấy lần
Thân cái nhện không vò mà cũng rời.
Chín tại Tư hồng trêu quây nổi
Há rằng giây đỏ ghét ghen chi
Chôn cô phòng năn nỉ với cầm thi
Đường viễn hoạn ngộ thâu tình ni chẳng nhẽ?
Trong trần thế sâu lây mấy kẻ
Giọng Hà-Đông thêm cảm cảnh cho ai
Xin cho giới đất lâu dài
Hồng nhan phải giống ở đời mãi ru!
Thâu tình chẳng nhẽ trượng phu?

*
* * *

CHƠI XUÂN KÈO HẾT XUÂN ĐI

Gắm cho kỹ bắt nhân là tạo vật
Đã sinh người lại hạn lây năm.
Kẻ chi thẳng lên bảy đũa lên năm
Dấu ba vạn sáu ngàn ngày là mây
Lại mang lây lợi danh vinh nhục

Cuộc đời kia lắm lúc bi hoan
E đến khi hoa rữa trắng tàn
Xuân một khắc nghìn vàng không đổi-trác
Tê suy vật lý tu hành lạc
An dụng phù danh bạn thử thân
Song bắt nhân mà lại chí nhân
Hạn lấy tuổi để mà chơi lầy
Cuộc hành lạc chơi bao nhiêu là lãi đây
Nếu không chơi thiệt ấy ai bù
Nghề chơi cũng lắm công phu.

(Hai bài giờ lên của cụ Nguyễn-công-Trứ)

Cũng một đầu đề.

Từ lên một đến mười lăm còn trẻ nít
Bảy mươi năm cắt-kít đã về già
Tính trong vòng cấn đá với giăng hoa
Phỏng độ ba mươi năm là sắp kiệt
Thê mà còn : đi học, đi hiệc, đi thi, đi thiệc ;
Thi đỗ, thi điệc, làm quan, làm kiệc !
Việc đời vắn vít mấy khi ngơi
Giời đã sinh cho kiếp làm người
Chả chơi cũng người cười là anh quích
Được ngày nào ta chơi cho thích



Cho phong lưu thanh lịch mới là giai
Thấy ai ai ta cũng ai ai
Có cái ấy ai ai ta cũng ấy
(hớ có quờ chữ dâm là chữ bậy
Nếu không dâm sao có nầy ra hiện
Bảo em em cứ giữ diềng
(của quan Trần Lê-Kỷ)

* * *
CÙNG MỘT ĐẤU ĐỀ

Miêu

Dẫu rằng xuân bắt tái lai
Còn non còn nước còn dài xuân sanh
Trần ai ai kiếp tài tình ?
Đô ai giữ được tiếng lành không chơi !

Hát nói

Xuân qua xuân lại
Gập ngày xuân ta hỡi nhớn-nhờ chơi
Chót dơ tay hứng lấy sự đời
Dù chán nữa cũng gượng cười làm thú
Chơi để trời kinh chưa rẽ đủ
Nhảy cho động địa đã đành người.
Như ai còn sợ sệt thời thôi
Mang tiếng bạo phải chơi sao cho khỏi hổ
Trong sự chơi nghĩ nhiều cái lỗ

Lô thời lỗ hữu ích cũng nên chơi

Chơi sao có tiếng để đời,

(của ông Lê-vũ-Thái)

Sở dĩ chép những bài trên kia ra đây là cốt ý muốn để ai chưa biết cách làm thơ có thể phân biệt thể nào là Phú hay Ca, thể nào là Từ-Khúc. Vì không chịu khó suy-xét để phân biệt các thể Văn-Văn, cho nên có một đôi khi thấy làm một vài câu ca Lục bát cũng nói là biết làm thơ. Kỳ thực Thơ và Ca khác nhau xa lắm. Song lẽ muốn biết làm thơ tất nhiên phải thạo đặt ca-vè hay biết làm Từ, Phú. Trước khi làm Thơ nên tập làm Ca, Từ và Phú. Chữ Thơ nói đây là các Thơ mục Văn-Uyển trên các báo trương tức là Thơ làm theo luật từ đời nhà Đường bên Trung Hoa khởi xướng ra đó

D. — THƠ ĐƯỜNG - LUẬT

Thơ đường-luật có hai lối chính :

Tứ tuyệt — 4 câu một bài

và Bát cú — 8 câu một bài

Mỗi bài Tứ - Tuyệt hay Bát-Cú có thể làm 7 chữ (thất ngôn) hay 5 chữ (ngũ ngôn). Nay xin nói lần lượt các **lối thường** Tứ Tuyệt và Bát

Cú đã, rồi xin nói đến các **lối riêng** như Triệt-hạ, Song-điệp, Vĩ tam-thanh v. v. (sẽ thí dụ sau).

I Lối thường — Trong một bài thơ Tứ Tuyệt hay Bát Cú phải theo luật bằng hay luật trắc này :

Luật bằng là chữ thứ hai ở câu thứ nhất không có dấu :

● ˆ ˆ /
nặng hỏi ngã sắc

TỨ TUYẾT THẬT NGÔN LUẬT BẰNG :

	1	2	3	4	5	6	7	chữ
1)	—	bằng	—	trắc	—	bằng	vần	
2)	—	trắc	—	bằng	—	trắc	vần	
3)	—	trắc	—	bằng	—	trắc	trắc	
4)	—	bằng	—	trắc	—	bằng	vần	
câu								

Chữ bằng tức là những chữ có dấu huyền và không dấu như Nhà và Ta.

Chữ trắc tức là những chữ có dấu ● ? ˆ / như bạc, đỏ, chỗ, rác.

Cái gạch — ở chỗ 1, 3 và 5 có thể hoặc bằng hoặc trắc tùy âm điệu du dương hạ chữ thế nào đọc câu thơ cho êm giọng. Như thế

thường gọi là Nhất, Tam, Ngũ bất luận nghĩa là chữ thứ nhất, chữ thứ ba và chữ thứ năm trong một câu 7 chữ không cần theo luật bằng trắc.

Thí dụ : Tứ Tuyệt luật bằng như ở trên.

BÀI MUÔN CUỖI MÁY BAY ;

- | | | | | | | | |
|---|------|-------|------|------|------|------|--------|
| 1 | — | b | — | t | — | b | v |
| | Ngồi | buồn | đâm | nghĩ | vẫn | vơ | chơi |
| 2 | — | t | — | b | — | t | v |
| | Mình | cũng | như | ai | đứng | cỏi | đời |
| 3 | — | t | — | b | — | t | t |
| | Sao | chẳng | tung | giời | bay | một | chuyên |
| 4 | — | b | — | t | — | b | v |
| | Mà | cho | bồn | bể | thê | gian | coi |

(Bài này của Việt-Sơn)

Ba chữ Chơi, Đời, Coi ở cuối câu 1, 2 và 4 là Vẫn. Nếu đang Chơi, Đời, lại hạ luôn vẫn Nhìn chẳng hạn thành ra «Mà cho bồn bể thê gian nhìn» thì là Lạc-Vận không được.

Trong câu : Ngồi buồn đâm nghĩ vẫn vơ chơi thì ba chữ Ngồi, Đâm và Vẫn không cứ phải là tiếng bằng hay trắc. Có thể nói được rằng :

Đúng buồn **sực** nghĩ **loanh** quanh chơi.

Làm thơ tuy không thất luật làm thơ nhưng
khó nghe : cũng không nên làm.

Như câu sau này dùng cách Ngũ bát luận mà
nghe vẫn êm đềm :

Dừng chân đứng lại trời non nước

Một mảnh tình riêng **ta** với **ta**.

Hạ chữ **Ta** ở chữ thứ 5 đây không đúng
luật nhưng không hại gì về âm điệu du dương của
câu thơ cho nên được

Ngoại giả ba chỗ Nhất, Tam và Ngũ bát luận
còn phải theo đúng luật bằng trắc mới là biết
cách làm thơ.

Như bài sau này cũng thuộc về thơ tứ-tuyệt
luật bằng nhưng phải một chỗ Lục bát luận thì
không phải là biết cách làm thơ :

Ở đời nhất nghệ nhất thân vinh

Nghệ nghiệp nghề gì cũng phải tinh

Ten-nít Chim Giao tay **Vô** địch

Làm cho rạng vẻ nước Nam mình.

(Bài này của mấy cô hâm mộ thể thao

Hà-Thành tặng Chim và Giao)

Chữ thứ sáu ở câu thứ ba đáng nhẽ là trắc lại hạ bằng thì là thất luật (không biết cách làm thơ).

Thí dụ mấy bài thơ Tứ-tuyệt luật bằng nữa :

NGÀY XUÂN THUA BẠC

Ngày xuân thông thả tỉnh thờ ơ
Thấy chúng chần trâu đánh cũng ư.
Tưởng làm ba chữ mà chơi vậy
Bỗng chốc nên quan đã sượng chưa.

(Bài của Cụ Nguyễn-công-Trứ) (1)

Bài Thua bạc đó độc-giả có nhận thấy điều gì khác thường không? Chắc nhiều Ngài thầy nói thơ của Cụ Nguyễn-công-Trứ tất cho là hay lắm rồi, không còn gì đáng chê nữa. Vả lại được một ông Giải-Nguyên công bỏ lên thì lại tuyệt nữa. Xin mách nhỏ các nhà mới tập làm thơ rằng : bài ấy thất luật đây. Xin so sánh hai câu dưới thứ 3 và thứ 4 với luật bằng trắc ở trên sẽ rõ.

BÁNH TRÔI NƯỚC

Thân em thì trắng phận em tròn
Bảy nổi ba chìm với nước non

(1) Trích ở bài diễn thuyết của ông Giải Nguyên Lê Thước.

Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn
Mà em vẫn giữ tấm lòng son.

(Của Hồ-xuân-Hương)

THƠ SẮC PHÁO

Xác không vòn những cây tay người
Khôn khéo làm sao buộc cũng rơi
Kêu lằm lại càng tan sắc lằm
Thê nào cũng một tiếng mà thôi

(Của Nguyễn-Chỉnh)

THƠ GỬI CHO BẠN HOA-LANG

Tâm lòng mong nhớ những bao lâu
Thồn thức năm canh một mối sầu
Vách liễu đêm xuân tơ tưởng mặt
Hoa-Lang bạn hỡi nhớ chẳng nhau ?

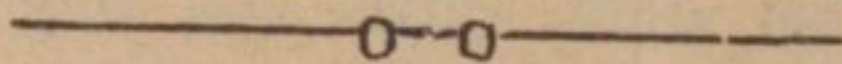
(Của Nam-Túy)

Trích trong quyển Ai Người Tri-Kỷ

NHỚ NGƯỜI CHƯA QUEN BIẾT

Nhớ ai thơ thẩn suốt đêm ngày
Chẳng biết rằng ai có nhớ đây ?
Một mối tơ tằm trăm đoạn rồi
Đa mang chỉ lằm để thêm rầy !

(Của Việt-Sơn)



Luật trắc là chữ thứ hai ở câu thứ nhất có dấu nặng • hỏi ? ngã ㄣ sắc ˊ.

TỨ TUYỆT THẬT NGÔN LUẬT TRẮC

	1	2	3	4	5	6	7	chữ
1	—	trắc	—	bằng	—	trắc	vần	
2	—	bằng	—	trắc	—	bằng	vần	
3	—	bằng	—	trắc	—	bằng	trắc	
4	—	trắc	—	bằng	—	trắc	vần	
câu								

Ta nên nhận rằng thơ luật trắc thì chữ thứ hai ở câu thứ nhất là trắc. Còn như chữ thứ hai ở câu thứ nhì là bằng. Rồi đến chữ thứ hai ở câu thứ ba cũng là bằng. Thứ nữa chữ thứ hai câu thứ tư lại là trắc hay là môn cho dễ nhận thì nhớ câu thứ tư cũng giống như câu thứ nhất. Suy một luật trắc ra luật bằng muốn nhận thuộc lòng cũng dễ.

Thí dụ mấy bài tứ tuyệt thật ngôn luật trắc :

HỌC CHỮ NHO

1	—	t	—	b	—	t	v
	Nào	có	ra	gì	cái	chữ	nho

2 — b — t — b v
Ông Nghe ông Công cũng nằm co
3 — b — t — b t
Ước gì đi học làm thầy Phán
4 — t — b — t v
Tôi rượu sâm banh sáng sữa bò
(Của ông Tú-Xương)

* * *

NHỚ AI

Ngơ ngẩn chiều hôm nghĩ nhớ ai
Nhớ ai xa cách biệt bên giờ...
U tình một khối lòng đeo nặng
Con mắt mòn trông lệ sụt sùi.
(của Nguyễn-văn-Thao)

* * *

TRÊN SÔNG NINH BÌNH

Đứng đỉnh giòng sông một mái chèo
Trông vùng giăng tổ bóng ngân reo
Kìa ai tri-kỷ người trong cuộc ?
Chẳng xướng dăm vần để họa theo
của Nguyễn-phúc-Lộc
Mai 1928

HÔI NGUYỆT TRONG MÂY

Lần khất nơi nào ả Nguyệt-nga
Sao không tỏ mặt với sơn hà?
Cánh mây ai khép chùng quên mở
Đợi đèn bao giờ mới lộ ra?

của Lê-vũ-Thái

* * *

ĐÊM BUỒN

Ngơ ngẩn năm canh một mối sầu
Cùng ai to nhỏ truyện đôi câu
Tri-âm ai đó niềm tâm sự
Thanh khí thăm tìm đã mấy thâu?

của Nam-Túy

THƠ BÁT CÚ

Thơ bát cú cũng có hai luật bằng và trắc
như sau này:

Bát Cú thất ngôn luật bằng:

	1	2	3	4	5	6	7
1	—	bằng	—	trắc	—	bằng	vần
2	—	trắc	—	bằng	—	trắc	vần
3	—	trắc	—	bằng	—	trắc	trắc
4	—	bằng	—	trắc	—	bằng	vần

5	—	bằng	—	trắc	—	bằng	trắc
6	—	trắc	—	bằng	—	trắc	vần
7	—	trắc	—	bằng	—	trắc	trắc
8	—	bằng	—	trắc	—	bằng	vần

1*) Xem cái luật vừa rồi ta nên nhận có điều gì giống với thơ tứ tuyệt không ?

— Có, về luật bằng thì chữ thứ hai câu thứ nhất là bằng. Chữ thứ hai câu thứ nhì là trắc. Đến chữ thứ hai câu thứ ba cũng trắc. Rồi chữ thứ hai câu thứ tư cũng bằng nghĩa là giống câu thứ nhất. Sau nữa câu thứ năm lại bằng rồi đến câu thứ sáu câu thứ bảy trắc. Cuối cùng là câu thứ tám lại như câu thứ nhất và thứ tư.

Và luật nhất, tam và ngũ bát luận cũng như nhau.

••) Nay ta lại xem có gì khác với thơ tứ tuyệt không ?

— Có, tứ tuyệt chỉ có 3 vần còn bát cú những 5 vần. Nhân thế ta thường thấy có câu nói : bốn câu ba vần và tám câu năm vần. Bởi thế làm bát cú thường khó hơn tứ tuyệt vì phải tìm nhiều vần hơn. Không những thế mà thôi :

Làm tứ tuyệt chỉ cần nghĩ ý tứ và trọn ba vần rồi đặt cho xuôi một mạch liên tiếp với nhau là được ; làm bát cú còn phải đặt câu thứ ba đối với câu thứ tư và câu thứ năm đối với câu thứ sáu. Thật là một điều khổ tâm cho người làm thơ vậy. Làm một bài thơ bát cú lại như người lập một bài luận phải có đủ khai thừa chuyển, hợp nữa.

Thí dụ ít bài Bát cú thất ngôn luật bằng :

BÀN THÁN

1	—	b	—	t	—	b	v
	Cây	kia	kém	nước	phải	còng	queo
2	—	t	—	b	—	t	v
	Người	tở	hom	hem	chỉ	vị	nghèo
3	—	t	—	b	—	t	t
	Nghĩ	trách	thiên	công	lòng	độc	địa
4	—	b	—	t	—	b	v
	Dám	hoài	tráng	sĩ	cảnh	eo	neo
5	—	b	—	t	—	b	t
	Áo	quần	trông	lại	chưa	sơ	sác
6	—	t	—	b	—	t	v
	Lưng	túi	sờ	xem	đã	mốc	meo
7	—	t	—	b	—	t	t
	Có	nhẽ	ngày	nay	chưa	gặp	lúc

8 — b — t — b v
Sang năm nhẹ bước rẽ leo trèo

(của Việt Sợn)

Trong bài Bần-thần đó có 4 đoạn :

a) Đoạn Khai là câu thứ nhất và thứ nhì. Tức là hai câu mở đầu. Mới vào bài lấy cái cây mà nói ví với cảnh mình :

Cây kia kém nước phải còng queo
Người tớ hom hem chỉ vị nghèo

Vì kém nước cho nên cây còng queo. Còn người vì sao đến nỗi hom hem ? Ấy chỉ vì nỗi nghèo. Rõ mở đầu nói đến ý nghèo ngay.

b) Đoạn Thừa là câu thứ hai và thứ ba :

Nghĩ trách thiên công lòng độc địa
Dam hoài tráng sĩ cảnh eo neo

Nhân cái ý nói mình nghèo ở đoạn khai mà nói luôn trách giới độc địa hãm kẻ tráng sĩ vào cái cảnh nghèo.

c) Đoạn Chuyển là câu thứ năm thứ sáu :

Áo quần trông lại chưa sơ sác
Lưng túi sờ xem đã mốc meo

Ấy là nhân cái ý trên than nghèo mà tả sát luôn cái nỗi nghèo. Kẻ tráng sĩ lưng túi không su mà

thôi chứ vẫn giữ được dáng con nhà nền nếp là quần áo chưa đến nỗi để sặc sỡ. Rõ tả cái cảnh nghèo nàn chứ không nói nông nổi để tiện.

Ta nên nhận đoạn Thừa và chuyển câu thứ 3 đối với câu thứ 4; câu thứ 5 đối với câu thứ 6 Không những câu nọ đối với câu kia, cả chữ nọ đối với chữ kia như :

Nghĩ trách	đối với	Dam hoài
Thiên công	— —	Tráng sĩ
Lòng độc địa	— —	cảnh eo neo
Áo quân	— —	Lưng túi
Trông lại	— —	sờ xem
Chưa	— —	đã
Sơ sác	— —	mồc meo

d) Đoạn hợp là hai câu kết thứ 7 và thứ 8 :

Có lẽ ngày nay không gặp lúc

Sang năm nhẹ bước rẽ leo trèo

Dẫu nghèo nàn mà than vãn, nhưng hã còn cái hi-vọng không đến nỗi nghèo mãi. Vì thấy mình nghèo, vì mình chót than nên cũng lại an ủi mình mà kết luận nên chờ vận đó thôi. Tay mai nhẹ bước nghĩa là được đã đỗ đạt hay gặp vận hanh thông thì tha hồ mà vùng vẫy sẽ lại giàu có hơn người, có thể trèo leo lên đầu lên cổ những người khác.

NGAU HỨNG

Từ đường tộn kính thỏa lòng ta
Phong cảnh hơn xưa hẳn phúc nhà
Đèn nền sáng choang đào thắm rất
Cổ bàn đầy đặn pháo tung hoa
Đức nhân nền cũ chuyển cho cháu
Buôn bán lo sa nôi nghiệp bà
Lão bạng sinh châu thêm vẻ sáng
Vợ chồng hoà thuận của sinh ra....

(của cụ Lê Vũ-Tạo là một
bậc nho học lão thành có tài làm thơ nôm, lắm
bài nghe rất chín chắn)

MỪNG LÂY VỢ LỄ

Mắc điều bất hiếu thê gian cười
Tên phải rộng thêm lây một người
Vững dạ có sinh là có dưỡng
Sẵn lòng trêu ả sẽ trên người
Cả sông đông chợ ầu là hẳn
Lắm vợ nhiều Con khỏi tiếng sười
Tiếc những muộn mằn nay mới gặp
Thành hoa đua kết, quả đua tươi.

(của Cụ Lê Vũ-Tạo)

VINH NHỤC

Đương cơn khổ nhục lắm người khinh
Vồn hể làm người có nhục vinh
Vận đỏ nghe người cho muối cá
Hồi đen lắm kẻ xóc xương kinh
Đại nhân bao quản lời chềch lệch
Quân tử khôn từ chôn đá danh
Thôi hăng đợi thời bình trị đã
Gập thời võ cánh sẽ ra danh

(của Cụ Nguyễn-công-Trứ)

HỌA ĐÀN

Đêm nay gió mát lại êm trời
Cải thú cầm ca rẽ bỏ hoài
Đầu núi xem hoa trông hải đảo
Dưới giếng hòa nhạc tưởng bóng lai
Thanh tao quá mãi quên niềm tục
Phong thú như còn mến cuộc chơi
Khoan khoái tinh thần man mát lạ
Tri âm ai thấu hỡi ai ôi !

(của Nguyễn-phúc-Lộc)

Juillet 1927

THU QUA NGÃU VỊNH

Sầu ngâm mây khúc buổi thu qua
Giận chúa đông sang vội thế mà

Rầu rĩ trên cành chim nhớ cảnh
Tả toì dưới gốc cánh lía hoa
Mây che đỉnh núi mưa sâu thăm
Gió thổi lọt song nổi thiết tha
Chiếc bóng thương ai khi lạnh lẽo
Quê người mòn mỏi bước sông pha

(của Nguyễn-văn-Thao)

THƠ BÁT CÚ THẬT NGÔN LUẬT TRẮC :

	1	2	3	4	5	6	7
1	—	trắc	—	bằng	—	trắc	vần
2	—	bằng	—	trắc	—	bằng	vần
3	—	bằng	—	trắc	—	bằng	trắc
4	—	trắc	—	bằng	—	trắc	vần
5	—	trắc	—	bằng	—	trắc	trắc
6	—	bằng	—	trắc	—	bằng	vần
7	—	bằng	—	trắc	—	bằng	trắc
8	—	trắc	—	bằng	—	trắc	vần

Nếu ta muốn tập làm thơ chưa thuộc hết luật bằng trắc thì nên dùng giấy kẻ ngang kẻ dọc đánh số chia từng ô ngang 7 chữ, dọc 8 câu. Những chỗ nhất, tam, ngũ bất luận thì để không tùy có thể cho bằng hay trắc. Còn những chữ thứ 2, thứ 4, thứ 6 phải biến từ trên xuống dưới theo như

trên thí dụ chữ **thứ hai** ở câu thứ nhất là trắc thì câu thứ hai và ba là bằng, còn ở câu thứ tư và thứ năm là trắc; ở câu thứ sáu thứ bảy là bằng; câu thứ tám là trắc như câu đầu. Cứ một trắc rồi hai bằng cho đến hết 8 giòng từ trên xuống dưới.

Còn chữ thứ bảy **VẦN** thì trước hết phải hai vần rồi đến một trắc một vần, một trắc một vần lại một trắc một vần : Xin nhìn cái bảng ở trên sẽ tường tận.

Muốn làm thơ luật bằng cũng kẻ cái bảng luật bằng đại khái như thế mà làm thì chóng thuộc lắm.)

Nay thí dụ ít Thơ bát cú thất ngôn luật trắc :

TẾT ANH NGHÈO

—	t	—	b	—	t	v
Tết	nhất	anh	ni	chớ	nói	nghèo
—	b	—	t	—	b	v
Nghèo	mà	lịch	sự	đồ	ai	theo
—	b	—	t	—	b	t
Bánh	chưng	chật	chặt	chừng	hai	chiếc
—	t	—	b	t	t	v
Rượu	thuộc	ngâm	đầy	độ	góc	siêu
—	t	—	b	—	t	t
Trừ	tịch	kêu	vang	ba	tiếng	pháo

—	b	—	t	—	b	v
Nguyên	tiêu	cao	ngắt	một	gang	nêu
—	b	—	t	—	b	t
Ai	xuân	anh	cũng	chơi	xuân	với
—	t	—	b	—	t	v
Chung	đỉnh	ơn	vua	ngày	tháng	nhiều
(của cụ Nguyễn công Trứ)						

THÊ TÌNH BẠC BÈO

(Bài này hơi tục tằn nhưng nghe có giọng tự nhiên)

Đéo mẹ nhân tình đã biết rồi (1)
Lạt như nước ôc bạc như vôi
Tiền tài hai chữ son khuyển ngược
Nhân nghĩa đôi đường nước chảy xuôi
Thân có chết rồi (1) thời há miệng
Vòng chưa thoát khỏi đã cong đuôi
Dám xin các bác phen này nữa
Nấu sáo xin đừng nấu sáo voi.

của Cụ Nguyễn-công-Trứ

(1) Bài này có hai chữ **rồi** mà một chữ đã có ở đoạn khai lại còn ở đoạn chuyển: trong luật thơ hay kiêng kỵ. Trừ phi câu nào cũng nhắc lại một chữ như Vịnh mùa Thu thì nhắc Thu cảnh, Thu Tình, Thu cảm, Thu Thiên, Thu sầu v...v....

KHAI BÚT

Giáp Tí năm nay hội rất mầu
Cổ hoa hớn hở nở đua nhau
Tết qua tháng rét sang mùa ấm
Cây nẩy chồi non rụng lá sâu
Soang soảng dài ngâm thơ mấy luật
Khê-khà nhấp uống rượu lưng bầu
Sáu mươi sắp xỉ nghe còn mạnh
Bà kiểm cho tôi món ả đầu.

(của cụ Lê vũ Tạo)

BẠN ĐẾN NHÀ NGÔI CHƠI SUÔNG

Đã bấy lâu nay bác tới nhà
Trẻ thời đi vắng chợ thời xa
Ao sâu nước cả khôn chài cá
Vườn rộng rào thưa khó đuổi gà
Cải chửa ra cây, cà chửa nộ
Bầu vừa rụng rốn, mướp đương hoa
Đầu trò tiếp khách trầu không có
Bác đến chơi đây ta với ta

(của cụ Tam Nguyên Yên Đỗ)

BỜN CÔ TÂY MỜI XUẤT THỀ (đi tu)

Rút cái mền-day ném xuống sông
Thôi thôi tôi cũng mét-sì ông

Âu đành chùa đỏ ầu đành bụi
Cũng chẳng con chi cũng chẳng chồng
Chờ thầy câu kinh mà mặc kệ
Ai ngờ chữ sắc hóa ra không
Tôi đây cũng muốn như cô nhi ?
Cái nợ trần duyên rũ chửa xong

* *

TÚNG TIÊU

Lúc túng toan lên bán cá giới
Giới cười thẳng bé tính hay chơi
Ô hay công nợ ầu là thê
Mà vườn phong lưu suốt cả đời
Tiền bạc phó cho con mụ kiếm
Ngựa xe chẳng có lúc nào người
Còn dăm ba chữ nhồi trong ruột
Khéo khéo không mà nữa cũng rơi

• (Hai bài ngược lên của ông Tứ-Xương)

NHẮN BẠN THANH NIÊN

Hỡi bạn thanh niên nhắn một lời
Tuổi xuân đang độ chớ ham chơi
Bóng câu cửa sổ chừng bao chốc
Mái tóc hoa dâm thiệt một đời

Ty tuyết lộ phu lòng hiếu tử
Tang bỗng kíp trả nợ tài trai
Sao cho tỏ mặt cùng non nước
Kéo đẽ ngàn thu một tiếng cười
(của Nguyễn-văn-Thao)

ĐÊM ĐÔNG NHỚ AI

Lạnh lẽo đêm trường trận gió đông
Nhớ ai ai có thâu tình không
Hồn thơ như gọi cơn sầu thảm
Tiếng vạc nhường kêu dạ đợi mong
Giấy gửi bao phen đi mãi mãi
Tơ vương mây đoạn rời bông bong
Năm nhưng khó ngủ tung chăn giậy
Dở giậy làm chi ? giậy đứng trông...
(của Lê vũ Thái)

THƠ NGŨ NGÔN

Những bài thơ ở trên kia là thuộc về lời thơ thường bảy chữ. Còn một lời thơ thường nữa có **năm** chữ gọi là ngũ ngôn. Luật bằng trắc cũng tương tự như lời thất ngôn vậy.

1) Muốn biết luật bằng của thơ ngũ ngôn thì hãy mượn cái bảng thơ thất ngôn luật trắc rồi bỏ hai cột đầu giống chữ thứ nhất và thứ hai như dưới này :

THƠ BÁT CÚ THẬT NGÔN LUẬT TRẮC
THÀNH THƠ BÁT CÚ NGŨ NGÔN
LUẬT BẰNG

	1	2	3	4	5
1)	—	bằng	—	trắc	vần
2)	—	trắc	—	bằng	vần
3)	—	trắc	—	bằng	trắc
4)	—	bằng	—	trắc	vần
5)	—	bằng	—	trắc	trắc
6)	—	trắc	—	bằng	vần
7)	—	trắc	—	bằng	trắc
8)	—	bằng	—	trắc	vần

Thí dụ bài :

ĐỒ-SƠN CẨM TÁC

1	—	b	—	t	v
	Nhân	khi	ngỉ	giải	nông
2	—	t	—	b	v
	Đi	dạo	cảnh	đôi	Thông (1)

(1) Đôi Thông ở ngoài Đồ-Sơn là nơi nghỉ mát trong mây thảng hè nông nực của các sinh viên Cao-Đẳng ở Bắc-Kỳ. trên đôi có một cái biệt-thư gọi là Villa des Pins.

3	—	t	—	b	t
	Rêu	lá	in	màu	biếc
4	—	b	—	t	v
	Núi	non	đượm	vẻ	hồng
5	—	b	—	t	t
	Cỏ	tươi	xen	ít	khóm
6	—	t	b	b	v
	Hoa	thắm	điểm	mười	bông
7	—	t	—	b	t
	Kỷ	niệm	nên	thơ	đọc
8	—	b	—	t	v
	Thánh	thời	sạch	bụi	lòng

(của Thanh-Vân)

2). Muốn biết luật trắc của thơ ngũ ngôn thì hãy mượn bảng thơ thất ngôn luật bằng rồi bỏ hai cột đầu giống chữ thứ nhất và chữ thứ hai như dưới này :

THƠ BÁT CÚ THẤT NGÔN LUẬT BẰNG THÀNH THƠ BÁT CÚ NGŨ NGÔN LUẬT TRẮC

	3	4	5	6	7
1	—	trắc	—	bằng	vần
2	—	bằng	—	trắc	vần

3	—	bằng	—	trắc	trắc
4	—	trắc	—	bằng	vân
5	—	trắc	—	bằng	trắc
6	—	bằng	—	trắc	vân
7	—	bằng	—	trắc	trắc
8	—	trắc	—	bằng	vân

Thi dụ bài :

TỬU HƯNG

1	—	t	—	t	v
	Mây	bước	hoẽn	hoẽn	hoẽn
2	—	b	—	t	v
	Thú	vui	cũng	chẳng	hẽn
3	—	b	—	t	t
	Gộc	hông	chen	gộc	huệ
4	—	t	—	b	v
	Mùi	xói	điểm	mùi	xen
5	—	t	—	b	t
	Sớm	giậy	trò	ngâm	đọc
6	—	b	—	t	v
	Tôi	vui	bạn	sách	đèn
7	—	b	—	t	t
	Hà	Thành	nhiều	vẻ	thú
8	—	t	—	b	t
	Mỗi	tháng	thường	vài	phen

(của cụ Lê-Vũ-Tạo)

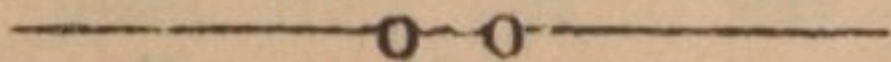
Dù ngũ ngôn cũng phải có 4 đoạn khai thừa chuyển hợp như thất ngôn cho nên 4 câu ở đầu là câu thứ ba phải đối với câu thứ tư, câu thứ năm đối với câu thứ sáu

Thơ thất ngôn thì nhất, tam, ngũ bất luận.

Thơ ngũ ngôn thì nhất, tam bất luận thôi, chỉ có hai điều giống nhau và khác nhau nên để ý còn ngoại giả những điều nên kiêng kỵ và lỗi hạ vận cũng tương tự như nhau cả.

NGŨ NGÔN TỨ CÚ

Thơ làm 5 chữ, 4 câu thì 3 vần ít thấy có lắm. Luật bằng trắc của ngũ ngôn tứ cú là 4 câu đầu ở luật bằng trắc thất ngôn bát cú.



CÁC THƠ LỖI RIÊNG

THEO ĐƯỜNG LUẬT

Những cách làm thơ đã nói trên kia trái qua từ đời Đường đến nay biết bao nhà thi sĩ tiền nhân đã theo nên thành một cái luật nhất định rồi. Phàm ai muốn nhập tịch trong làng thơ cũng phải tuân theo như thế cả. Lỗi đó tức là lỗi thơ thường dùng. Sau các nhà làm thơ lại

nhân cái luật nhất định ấy mới nghĩ ra nhiều
lỗi riêng khác như :

LÔI TƯ TUYỆT YẾT HẬU

nghĩa là bốn câu theo luật bằng trắc cũng như
lỗi thường. Chỉ khác có câu cuối cùng chỉ hạ
có một chữ vần thôi.

Thí dụ :

ĐÁNH TỔ TÔM

Tổ tôm tên chữ gọi hà sào
Đánh thời không thấp cũng không cao
Được thời vợ cả thua thời chạy
Nào ! (1)

(Của cụ Nguyễn-công-Trứ)

Xem như thể **có nhẽ** nhà làm thơ đang cao
hứng mà cụt mất hứng cho nên không buồn
nghĩ cò cho hết bài nữa mới bỏ lửng một chữ
thôi. — Cũng có khi đang cao hứng định làm
bài thơ bát cú mà cụt mất hứng thành ra tứ
tuyệt cho nên hai câu đầu đối nhau từng chữ
mà vần ở cuối câu nhất lại là trắc.

(1) Bài này thất luật bằng trắc : người tập làm
thơ nên kiêng biết chước.

Thí dụ :

Cái khổ non sông trời đất nhĩ
Mảnh tình tri kỷ nước non ôi !
Không thương không nhớ không đành dạ
Thương nhớ nhau hoài vẫn thể thôi (2)

của Cụ Nguyễn-thượng-Hiền

Hay là hai câu thứ 3 thứ 4 đối nhau cũng thể :

Thí dụ :

ĐỀ TRANH SƠN THỦY

Nét bút khen ai khéo tạc hình
Bức tranh sơn thủy thể mà sinh
Non sâu chót vót hai hàng lệ
Nước thăm bao la mấy đoạn tình

(của Nguyễn-văn-Thao)

Đây là nửa phần trên của 1 bài thơ bát cú thất ngôn luật trắc.

* * *

Đôi đường ân ái giắc chiêm bao
Giời chứa chiều người biết nghĩ sao
Non nước cũng mong tìm bạn ngọc
Can tràng chưa biết gửi nơi nao ?

(của Nguyễn thị Thanh-Hà)

Đây là nửa phần trên của một bài bát cú luật bằng.

(2) Bài này là nửa phần dưới một bài thơ bát cú thất ngôn luật trắc.

Lời LIÊN-HOÀN nghĩa là câu cuối bài này giống câu đầu bài kia hay là chữ cuối câu trên giống chữ đầu câu dưới:

TỰ RÀO

Nghĩ nổi nước đời quá khát khe
Khát-khe chi lắm để mình e
Mình e vì nổi tiền chưa có
Chưa có làm chi cũng rứt-rè...
(của Việt-Sơn)

TIỆC XUÂN CẢM TÁC

Kìa cái xuân quang đã hết rồi
Vội đi chi mấy chúa xuân ơi
Tiệc xuân cuộc gọi đêm thanh vắng
Cảm cảnh xuân qua khách ngậm ngùi

* * *

Cảm cảnh xuân qua khách ngậm ngùi
Đây vườn lá rụng nắng vàng phơi
Xuân ơi ! mau lại công ta đợi
Khắc khoải ve kêu dạ rồi bởi

* * *

Khắc khoải ve kêu dạ rồi bởi
Xuân qua xuân lại biết bao rồi
Đâu xanh mai một pha sương tuyết
Dạ đỏ còn chăng với cuộc đời

Dạ đồ còn chẳng với cuộc đời
Tâm lòng nghĩa sĩ nghĩ bao người
Đời người giấc mộng trăm năm ngắn
Sự nghiệp sao cho khỏi hổ người

(của Nam-Túy)

LÔI THÚ VĨ NGÂM

Nghĩa là trong một bài thơ có câu cuối cùng
giống hết câu đầu :

Thí dụ :

BỨC MÌNH ĐÊM KHÔNG AN GIÁC

(Bài này khi tụng tần nhưng nghe tự nhiên lắm)

— Đéo mẹ tiên sư cái rât giường

Đêm nằm lưng cũng chỉ đau xương

Để mai mua nửa ông ken lại

— Đéo mẹ tiên sư cái rât giường !!

Bài ấy nghe đầu của bốn người làm ra. Câu chuyện như sau này : Đêm 4 anh em vào trọ một nhà không sập, không chiếu duy chỉ có mỗi một cái giường rât. Bốn anh mới bảo nhau làm một bài thơ mà mỗi anh phải xướng lên một câu : ai không nghĩ được không cho nằm. Ba anh xướng ba câu trên xong cả, còn anh thứ tư túng quá mượn ngay câu

đầu để cho xong truyện được hết bài thơ rồi nói rằng: Ấy là thơ Thủ vĩ ngâm đây. Cho hay nhà làm thơ cũng nhiều lúc túng như nhà đi buôn túng tiền vậy. Vì túng thì phải tính mà lắm lúc cũng nảy ra nhiều điều hay.

* * *

TƯƠNG TƯ

Tương tư không biết cái làm sao ?
Muôn vẽ mà chơi vẽ được nào
Khi đứng khi ngồi khi nói chuyện
Lúc say lúc tỉnh lúc chiêm bao
Trăng soi trước mắt ngờ chân bước
Gió thổi bên tai ngỡ miệng chào
Một nước một non người một ngã
Tương tư không biết cái làm sao
(của cụ Nguyễn công Trứ)

LÔI VĨ TAM THANH

Nghĩa là cuối mỗi câu có ba chữ ba giọng khác nhau

Thí dụ

VỊNH ĐÂM BÚP BÊ

Hình thù tuy bé còn còn con
Mặt mũi xem ra rón rón ròn

Mày nhánh tóc hung quăn quăn quăn
Môi son da đỏ hồng hồng hồng
Áo « đen » quét đất rông rông rông
Mũ « phớt » che mi tròn tròn tròn
Tiếng gọi là bà đầm đầm đầm
Bà gì vẫn trẻ nỏn nòn non !

(của Lê vũ Thái)

LÔI TRIỆT HẠ

Nghĩa là hết một câu vẫn bỏ lửng hình như
không n.uồn nói hết mà người đọc vẫn đủ hiểu ý tứ.

Thí dụ

HAI MƯƠI BA ÔNG TÁO CHÂU GIỜ

Hăm ba ông Táo đã tâu giờ.....
Tết đến xem ra có lắm người.....
Nửa mảnh phải vay còn thích sắm.....
Đồng su cũng túng vẫn ham chơi.....
Hoành phi câu đối đồ ta chẳng... ..
Tranh pháo thủy tiên của khách thờ.....
Hạ giới nhiều người ngông tính quá.....
Họ chưa chừa bỏ Lão chưa thôi.....

(của Việt-Sơn)

Cũng có nhà làm thơ chịu khó ngồi tỷ mỷ như
nhà thợ chạm thợ nặn. Lắm bài thơ đọc xuôi đi
cũng được mà đọc lộn ngược lại cũng êm.

Thi dụ

CẢNH TÂY HỒ

Đây vui thực lạ cảnh Tây-hồ
Trước tự giới kia khéo vẽ đồ
Mây lẫn nước xanh mầu tổ ngọc
Nguyệt lồng hoa thắm vẽ in châu
Cây la tán rợp từng cao thấp
Sóng gợn cầm tân dịp nhỏ to
Bầy khéo thù vui non nước đủ
Tây hồ giá ấy rẽ đâu so

(Của một ông quan đời Lê)

Ngược lại ta có thể đọc được từ chữ thứ 7 ở câu thứ 8 là:

So đâu rẽ ấy giá hồ Tây
rồi từ chữ thứ 7 ở câu thứ 7 là:

Đủ nước non vui thù khéo bầy
Như thế mãi đến câu thứ nhất: thành thử một bài thành hai. Đang 5 vần;

Hồ, Đồ, Châu, To, So
(Lạc Vận-Châu)

hoá 5 vần:

Tây, Bầy, Cây, Mây, Đây

Bài đọc ngược đúng 5 vần không lạc nên dùng.

Cũng có khi trong một bài thơ tứ tuyệt có 3 vần hay bất cứ có 5 vần, người ta chỉ dùng có một chữ gọi là Độc vận Thí dụ 2 bài sau này

HỎI TRUYỆN BỤT

(dùng độc vận Chơi)

Đêm qua thông thả đèn chùa chơi
Thầy bụt lân la hỏi truyện chơi
Một miệng hai tai Ngài đủ cả
Sao Ngài chẳng chịu nói nghe chơi.

(Trích trong A N. T K)

*
*
*

BÀI TIÊN VỚI CÚ

(dùng độc vận Tiên)

Ngán thay mình cú sánh mình tiên
Thần cú hay đâu được gặp tiên ?
Nguyệt lão sao se tiên với cú ?
Trời sanh khéo rất cú gần tiên
So người thi sắc tiên hơn cú
Sánh nét đua tài cú kém tiên
Vị nổi chi nên tiên bèn cú ?
Hay là duyên kiếp cú cùng tiên !

(của Việt-Sơn)

Bài sau này không phải đọc vận nhưng tác giả cũng khéo ghép trong 8 câu 7 chữ câu nào cũng có hai chữ giống nhau: Như thế gọi là song điệp:

BÓNG VỚI MÌNH

(thủ vĩ ngâm)

Trần trọc canh khuya bóng với mình
Bóng đây mình đây nghĩ buồn tênh
Bóng mình tuy sẽ đôi sầu cảnh
Mình bóng cùng chung một cảm tình
Bóng thấy mình phiền nên lặng ngắt
Mình trông bóng tẻ cũng mản thình
Ngoài mình với bóng còn ai nữa
Trần trọc canh khuya bóng với mình

(của Hoa-Lang, Nguyễn văn-Riêm
trích trong ai người Tri Kỷ thư
hai đang in tại Nhà In Tiểu-Thuyết)

Dẫu làm lời thơ nào cũng không nên ra khỏi cái phạm vi bằng trắc của thơ Đường-luật thì mới dễ nghe. Đến khi đã biết làm thơ không thất luật rồi có thể tự mình nghĩ ra một lời mới riêng của mình. Nếu thấy hay tất nhiên nhiều người sẽ bắt trước.

Thí-dụ một vài lời riêng mới nữa như sau này:

LÔI THI CA LIÊN HÀNH

nghĩa là một bài thơ lại kèm một bài ca cho đi liền với nhau.

VỊNH MỘT ĐÔI GIAI-NHÂN TÀI-TỬ (1) CHÚC ĐƯỢC ĐẸP DUYÊN CHÂU-TRÂN

May nhờ thân thuộc tán-dương cho
Đôi lứa xa xôi mới hẹn hò
Lời hứa trăm năm ghi tạc đá
Há đem lòng trắng phụ đào tơ
 Ai sui gặp-gỡ bây giờ
Cũng là duyên số từ xưa mới thành
Một lời ước nguyện ba sinh
Lứa đôi vẹn chữ chung tình mai sau
Thử vàng chẳng để lộn vàng thau
Con nết tình đời rẽ mây đầu
Mới biết không duyên chưa hạnh ngộ
Cho hay phải lứa đã tương cầu
Trai tài Gái sắc trông đấng đôi
Bể ái nguồn ân mặc giải dầu
Mong được bách niên giai lão cả
Phỉ lòng ước vọng bấy nhiêu lâu.

Bài này trích trong quyển tiểu thuyết Có Gan làm Giầu có hai vai chủ động là chàng Nộ-Bích và nàng Giụ-minh. Đây là bài kết luận vịnh hai người ấy

Đã nên ý hợp tâm đầu
Khi thân nào lựa phải cầu mới thân
Trăm năm kết nghĩa Châu Trần
Nhờ tay thợ Tạo soay vẫn mới nên

* * *

Hữu duyên thiên lý ngộ
Lựa đôi ta gặp gỡ bởi vì ai
Ngắm cho hay tài sắc ở đời
Phải duyên số không mong rồi cũng gặp
Ngàn rậm thu vào mười thước đất
Muôn trùng rút lại một từng mây
Sét ra thời trăm sự nhờ may
Chiếc thoa vàng lơ-lửng trên cây
Không duyên chưa rẽ vào tay ai cầm
Chữ đồng tâm xin tạc dạ ghi lòng
Rõ ràng đôi lứa song-song !

(của Lê Vũ Thái)

ƯỚM HỎI CÒN AI ?

(Bài thơ này tuy cuối cùng có mấy câu ca nhưng không phải là thi ca liên hành, đây là một **lối mới** ta nên nhận cái đầu đề **Ướm hỏi còn ai** và hai câu đầu ở các bài sau sẽ rõ)

I Còn ai tri-kỷ để trao lời?

Ướm hỏi băng quơ có phải thời
Chớ nghĩ người Nam cùng kẻ Bắc
Mà cho đôi ngả biệt đôi nơi!

II Còn ai tri-kỷ để trao lời?

Ướm hỏi băng quơ có phải thời
Chớ nghĩ Hoàng-Lương là cuộc thê
Mà cho giao kết tựa trò chơi!

III Còn ai tri-kỷ để trao lời

Ướm hỏi băng quơ có phải thời
Chớ nghĩ niên-hoa hơn một chút
Mà cho thân thê đã hơn người

IV Còn ai tri-kỷ để trao lời?

Ướm hỏi băng quơ có phải thời
Chớ nghĩ tài năng hơi xuất chúng
Mà cho mình giỏi, vội khinh đời!

V Còn ai tri-kỷ để trao lời?

Ướm hỏi băng quơ có phải thời
Chớ tưởng trần gian toàn mắt tục
Mà nhìn thiên hạ nửa con người
Hô hào cổ hũu càng đau họng
Cảnh tỉnh kim lan chỉ tồn hơi
Đứng mũi chịu sào nào mấy kẻ?
Chiếc thuyền tri-kỷ luông chơi vơi!!!

VI Gió to sóng cả bể khơi

Con thuyền đón bạn chơi-vời giữa dòng
Đôi ta nay cứ vững lòng!! (1)

(trích trong A. N. T. K thứ 2
của Việt Nam Văn tập)

Kể thơ lời riêng thì còn nhiều. Tiếc rằng cái phạm vi quyển sách này ngắn lắm không có thể biên hết thí dụ ra đây.

Phàm ai đã làm thơ quen cũng có thể ngồi nghĩ ra được một vài lời mới người khác phải dụng công phu mới làm được. Nhưng dù mới đến đâu chung qui cũng ở trong vòng luật bằng trắc của lời thơ luật đường mới là dễ nghe.

Tựu trung, muốn làm thơ là phải có tai nghe sành biết câu nào nghe được có âm điệu êm đềm, câu nào đọc ra khó khăn (khổ đọc) nghe chướng cả tai? Làm thơ lại phải thuộc lòng các luật bằng trắc và đừng nấn để thất niêm là luật bằng lẫn sang luật trắc. Làm thơ lại còn phải biết cân nhắc nhời nhẽ cho bóng bẩy mà thanh tao cũng như làm văn xuôi phải đặt câu văn cho chải chuốt êm đềm mà không rỗng tếch ý tứ.

(1) Xin xem cả bài Tiếng khóc đêm qua ở quyển Ai Người Tri-Kỷ thứ 1

Xét ra làm thơ rất dễ, vì học cho biết cách là làm được rồi. Nhưng mà, làm được thơ hay kể cũng là một điều rất khó. Vậy muốn được thơ hay tất nhiên phải tập làm luôn cho quen đã. Nhiên hậu đem thơ của mình ra lại tự bình phẩm lấy cho được dễ nghe cũng như người thợ nặn trước phải làm phang phác cái hình rồi mới ngồi dụng công gọt sửa lại

Vậy : muốn biết cách làm thơ không gì bằng chịu khó tập làm ; muốn thơ mình được hay tất phải dụng tâm kiên trí. Nói cho đúng : « bảo người này có biệt tài làm thơ còn người kia không có » thời khí nhảm.

Thơ từ hay hay không là do ở người làm biết cách hay không biết cách.

Janvier 1930

CHUNG



CÁC NGÀI

Có sách xuất-bản muốn cho sách chóng tiêu thụ, xin mời lại :

Nhà in tiểu-thuyết

Từ khi sắp chữ, chọn giấy in, sếp kiểu bìa đến lúc đóng thành thân cuốn sách đem bán và cổ động hộ thê nào ? « Nhà in tiểu-thuyết » đều có bí thuật cá cho nên phàm sách in tại « Nhà In Tiểu-Thuyết » cũng chóng được tiêu-thụ lắm ! Nói quá bảo nói ngoa, xin làm qua sẽ rõ.

CÁC NGÀI

Có hàng mới buôn muốn cho được nhiều khách chiêu cô đến, xin mời ngay lại :

Nhà in tiểu-thuyết

Sẽ in giá rẻ những tờ cáo-bạch phát đường chắc là nhậy lắm ! Cái lỗi in cáo-bạch của « Nhà In Tiểu-Thuyết » chúng tôi có lẽ chưa mấy nhà in ở xứ ta có cách xếp đặt được đặc biệt tột tân như vậy. Nói quá bảo nói ngoa, xin làm qua sẽ rõ.

CÁC NGÀI

Có sổ sách cần in lại cho được sạch sẽ gọn gàng xin mời lại :

Nhà in tiểu-thuyết

Dù khó đến đâu các ngài cũng được mọi sự vừa lòng. Không phải vì thế mà tính đắt đâu. Giá in phải chăng của « Nhà In Tiểu-Thuyết » chúng tôi thì lại không mấy nơi bị được. Nói quá bảo nói ngoa, xin làm qua sẽ rõ.

CÁC NGÀI

Có tìm đến « Nhà In Tiểu-Thuyết » xin đừng có quên số nhà là 44 ở phố Hàm-Long tỉnh Hà-nội.

CÁC NGÀI

Có cần hỏi điều gì mà ở tỉnh xa xin đề thơ về cho M. NGÔ-QUANG-LỘC

BẢN LIỆT - KÊ CÁC SÁCH ĐÃ IN TẠI NHÀ IN TIỂU-THUYẾT

(Những sách sau đây là những sách rất hay rất có ích về đường di dưỡng tinh tinh. Ngài nào ở xa không muốn gửi mua mỗi nhà xuất bản một và cuốn, xin viết thơ về « Nhà In Tiểu-Thuyết » mua giúp mà không tính lấy hoa hồng của các ngài.)

HIỆU NAM-KÝ

17, Bờ-Hồ Hanoi xuất bản :

Nhị - Độ - Mai tiểu-thuyết o\$60

Truyện Đức Thánh Gióng o\$27

VIỆT-SƠN NAM-TÚY

Xuất bản (tức là, Việt Nam Văn-Tập)

6, Cité Immobilière HANOI

Ai Người Tri-Kỷ I (đã hết) o\$10

(Xem như quyển « Ai người tri-kỷ » của Việt Nam Văn-Tập in tại « Nhà In Tiểu-Thuyết » mới mấy tháng giờ đã hết sạch sành sanh. Lại sắp phải tái bản mấy nghìn nữa cùng với « Ai người tri-kỷ » thứ hai. Thế đủ hiểu « Nhà In Tiểu-Thuyết » có cái bí thuật về việc làm chóng tiêu thụ sách vậy.)

Ba Truyện Lạ o\$08

Giai Hiệp Vợ

Ánh Điện Lừa Người

Lừa Gân Rơm

Chiếc Xuyền Vàng (tiểu-thuyết) o\$25

DO TÌNH-HẢI THU-TẬP

Truyện Cô Tuyệt

(Lãnh-Sin và Túy-Sinh thuật)

Là một bộ chuyện rất vui, rất lạ, rất có lý-thú, văn dịch chất phác dân-dị, cốt cho phổ-thông, ai xem cũng hiểu được dễ-dàng như bỡn; đó mới thực là chuyện để giải-trí.

Đã toan in quyển thứ ba 32 trang, bán o\$12, nhưng e có một số nhiều độc-giả phản nản nên

lại cứ xin ra 16 trang, bán 0\$06 cho tiện; trọn bộ 16 quyển. Quyển thứ tư đang in.

Ai mua từ đầu, khi ra trọn bộ, sẽ biếu một cái bìa rất tốt và rất đẹp để đóng lại cho bền và thành 1 quyển sách đẹp.

SÁCH CỦA ÔNG LÝ-NGỌC-HƯNG

Thất - Quốc - Chí ra từng kỳ mỗi cuốn 0\$12

Thất - Kiêm Thập Tam Hiệp (đang tái bản)

SÁCH CỦA TỪ-NGỌC: NGUYỄN-LÂN

Cậu Bé Nhà Quê 0\$25

SÁCH CỦA TÂM-VIỆT

Quanh Hồ Hoàn Kiếm 0\$18

SÁCH CỦA NAM-ĐÀO VÀ HÙNG TRỰC

Liên Hoa Quyền 0\$30

và Mai Hoa Ngũ-Lộ-Quyền 0\$35

SÁCH CỦA NGUYỄN-PHÚC-LỘC

(tức là THANH-VÂN)

Giấc Mộng Uyên Ương 0\$30

GIỚI THIỆU CÙNG ĐỘC GIẢ

BỐN ĐIỀU LẠ

Trong một quyển sách lạ ở Bắc-Kỳ ta mới có là một:

1) Tác-giả là một nữ-sỹ mà lại là một người ở thôn quê. Tức là Thôn-Nữ Liên-Hương. Một điều lạ !!

2) Cốt truyện khác với các truyện thường xuất bản bây giờ: nói về giáo-dục của nữ-giới.

Tức là giáo-dục tiểu-thuyết
« NGƯỜI NỘI TRỢ GIỎI »

Hai điều lạ !!

3) Văn chương riêng ra một thể đặc biệt cốt dẫn-dị rõ hiểu cho thích hợp với trình độ chị em bạn gái ngày nay. Đó là ba điều lạ.

Một quyển sách, mà có ba điều lạ đó tưởng ai cũng nên xem. Đã xuất - bản và in tại **Nhà In Tiểu-Thuyết**, sách in đẹp để sinh sản lắm. Thế là thêm một điều lạ nữa là bốn.

Đã có bán tại các hàn sách. Giá bán : 0\$20

PHAM-MAI

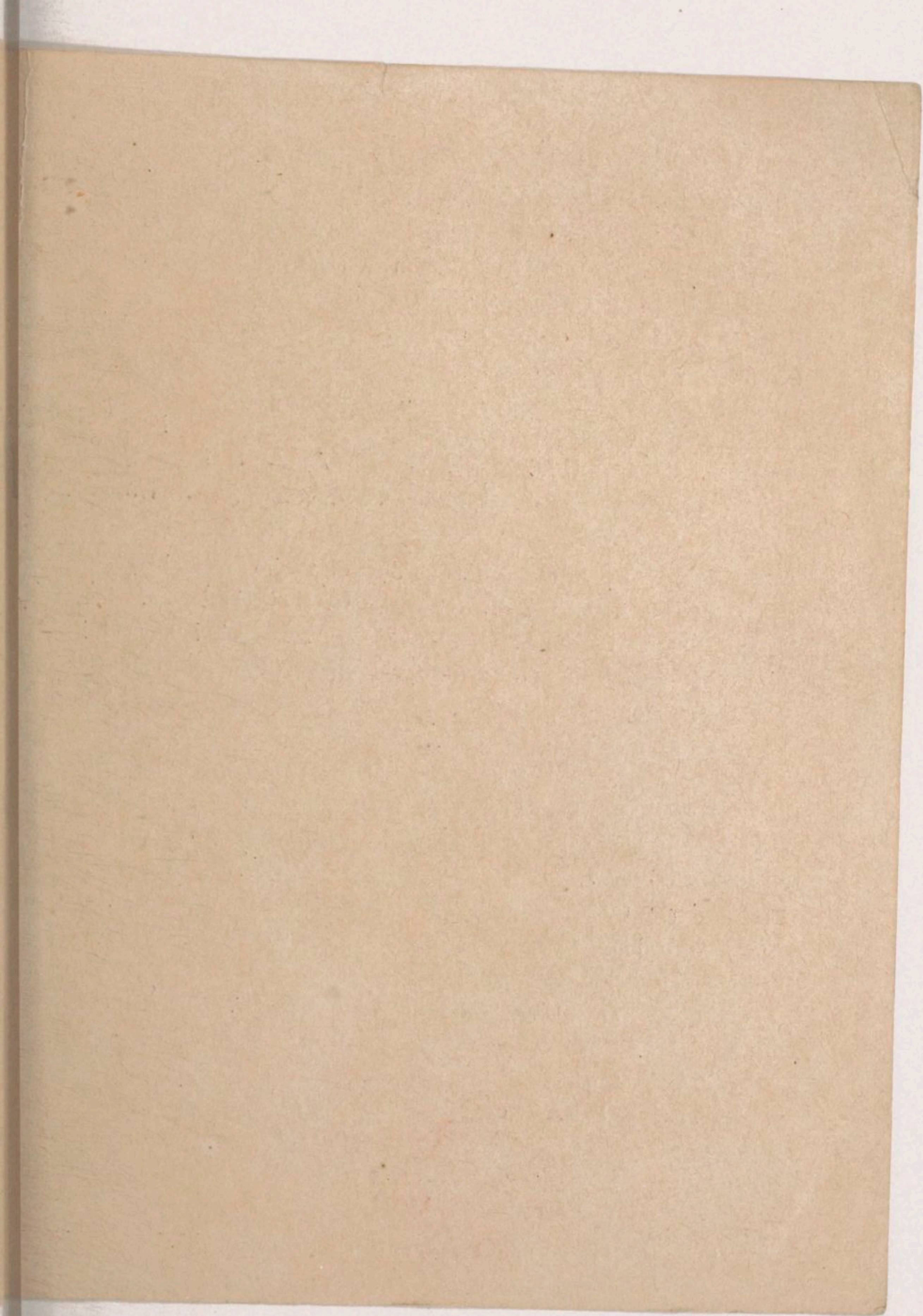
Imprimerie-Lithographique-Clicherie

72, Rue de Tiên-Tsin HANOI

Chúng tôi có nhận in đủ các thứ tranh vẽ các mùi và làm các thứ cliché. Xin các Ngài chiều-cõ. Chúng tôi sẽ tính giá rẻ hơn mọi nơi.

Imp. Franco-Asiatique. — Hanoi.





TẬP VÕ TÀU

Tức là: « **THÈ-THAO-TÀU** » Môn **THIẾU-LÂM**

SƠN-NHAN tự luyện và dịch-thuật

QUYÊN THỨ NHẤT đã in lại lần thứ hai, có thêm 2 miếng **BẮT DAO** rất tốt, giá 0\$26

QUYÊN SÔ HAI « hết » đương in lại có thêm mấy miếng bắt và tháo, có 6 bài võ là: **Thiếu-Lâm Quyền Pháp** đệ nhất... đệ nhị... đệ tam... đệ tứ... đệ ngũ và đệ lục. Cộng 115 hình vẽ để luyện cho nhanh-nhẹn chân tay... Lại có cả **BÀI THUỘC HÒA-HUYẾT CỨU-THƯƠNG-TỬU** để bóp những chỗ bị đòn rất hay đã kinh nghiệm, giá 0\$30. Hôm nào in xong sẽ đăng báo.

QUYÊN SÔ BA có 4 bài võ đặc biệt cho người đã khá tập là 1. **TÔN-HÀNH QUYÊN** tức là **HẦU QUYÊN** 2. **BẮT-BỘ-LIÊN-HOA-QUYÊN** 3. **MAI-HOA-QUYÊN** (bài này đi kin-đảo lắm, như hoa mai) 4. **TÂN-NỘI-CÔNG** (Tân này rất đặc biệt, nếu luyện đến nơi như khi bị đòn rất nặng cũng không việc gì, xem như mấy người **KHÁCH** năm nọ đã giúp xiếc **LONG-TIÊN** họ cầm cả một cái gậy sắt đánh vào chán kêu đèn (rắc) ai trông thấy cũng kinh, thế mà chỗ chán chỉ xưng và đỏ lên mà không việc gì ! Đây là họ cũng có luyện tí chút **NỘI-CÔNG** đó... Lại có những miếng **ĐÁNH VÀ ĐỖ, BẮT VÀ GỖ** rất tốt. Các hình vẽ và có rất nhiều hình **BIẾN** chuyển này rõ-rệt lắm. Giấy cực tốt mà giá chỉ có 0\$50 một quyển (vì in nhiều nên bán rẻ thế).

QUYÊN SÔ TƯ có bài tốt cho lớp **CAO ĐẲNG** học, vì có rất nhiều thế đánh và hình võ nh gấp mười các quyển trước. Giá 0\$30

QUYÊN SÔ NĂM có những bài giấy **CÔN-PHÁP** đánh gậy, đánh côn)

Ai mua các sách kể trên này thơ và mandat gửi cho :

NHẬT-NAM THƯ QUÁN Hanoi